TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÃNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HS-ST
Ngày 19-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Liễu Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hợp;

Ông Tô Đức Lộc.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Phù Trung Tướng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Đặng Việt T, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 02 tháng 01 năm 1976 tại tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Đ, phường B, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở: Bãi xe T, khu II, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Duy H (đã chết) và con bà Nguyễn Thúy N sinh năm 1951; có vợ là Hoàng Thị H và có 03 con; tiền sự: Không có; tiền án: có 01 tiền án, nhân thân: Ngày 20/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Ninh Bình xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, ngày 28/4/2017 chấp hành xong; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 20/12/2018 đến nay. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Nguyễn Thị N. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Lê Quý T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Bản T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Việt T, sinh ngày 02/01/1976; đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố Đ, phường B, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên, là người nghiện chất ma túy. Đầu tháng 12/2018, Đặng Việt T đến cửa khẩu T làm nghề bốc vác và thuê phòng ở trọ tại bãi xe T, khu II, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 08 giờ ngày 20/12/2018, Đặng Việt T đem theo 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng một mình đi lên đỉnh đồi K thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn gặp một người đàn ông Trung Quốc (không biết họ tên, địa chỉ) khoảng 40 tuổi, biết nói tiếng Việt Nam; Đặng Việt T hỏi mua ma túy và đưa cho người đó 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng; người đàn ông Trung Quốc nhận tiền và đưa cho Đặng Việt T 01 (một) túi nilon bên trong đựng 39 (ba mươi chín) gói nhỏ và 01 (một) cục chất ma túy, sau khi mua được ma túy Đặng Việt T theo đường cũ đi về phòng trọ. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Đặng Việt T lấy cục ma túy để trên tờ bìa vở học sinh nghiền nhỏ ra để sử dụng thì bị Tổ công tác Đồn Biên phòng T kiểm tra phát hiện, bắt quả tang; Đặng Việt T đã tự nguyện giao nộp 01 (một) túi nilon bên trong đựng 39 (ba mươi chín) gói nhỏ ma túy và chất bột ma túy trên bìa vở học sinh; Tổ công tác Đồn Biên phòng T đã thu lại chất bột màu trắng trên bìa vở học sinh và đựng vào 01 (một) gói nilon màu trắng; tổ công tác đã đưa Đặng Việt T cùng tang vật về trụ sở Đồn Biên phòng T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tổ công tác đã tạm giữ của Đặng Việt T gồm: 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có 39 (ba mươi chín) gói nhỏ, gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ ô ly, bên trong các gói đều có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong một phong bì thư theo quy định; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen đã cũ, bên trong có lắp 02 (hai) sim VIETTEL; 01 (một) bìa vở học sinh màu hồng vàng; 01(một) đồng hồ bằng kim loại nhãn hiệu AOLIX đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 39/KL-PC09 ngày 21/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói nilon gửi giám định là chất ma túy heroine, có khối lượng 0,535g (đã trừ bì); chất bột màu trắng đựng trong 39 (ba mươi chín) gói giấy gửi giám định đều là chất ma túy heroine, có tổng khối lượng là 2,011 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 27/5/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Đặng Việt T về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Việt T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Việt T từ 24 tháng đến 30 tháng tù giam. Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được để trong một phong bì niêm phong và toàn bộ vỏ bao gói và một bìa vở học sinh màu hồng vàng là vật nhà nước cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho bị cáo Đặng Việt T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen đã cũ bên trong lắp 02 (hai) sim VIETTEL và 01 (một) đồng hồ bằng kim loại đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đặng Việt T đều khai nhận hành vi phạm tội, nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Tại lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận về hành vi đã thực hiện và xin được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/12/2018, tại phòng trọ thuộc bãi xe T, khu II, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Tổ công tác Đồn Biên phòng T phát hiện bắt quả tang Đặng Việt T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy heroine, có tổng khối lượng là 2,546 gam (đã trừ bì), với mục đích để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được và Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đặng Việt T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế

độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì để phục vụ cho việc sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 20/9/2012, Đặng Việt T bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Ninh Bình xử phạt 07 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy, ngày 28/4/2017 chấp hành xong, chưa được xóa án tích; ngày 20/12/2018 bị cáo bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, lần phạm tội này là tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án, nghiện ma túy từ năm 2009, khi đi chấp hành án đã cai nghiện, sau khi ra tù lại tái nghiện, điều này thể hiện bị cáo thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh ngày 10/4/2019 của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy, không sở hữu tài sản có giá trị; vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được để trong một phong bì niêm phong có chữ ký và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, toàn bộ các vỏ bao gói và một bìa vở học sinh màu hồng vàng là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho bị cáo Đặng Việt T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã cũ bên trong lắp 02 sim VIETTEL và 01 (một) đồng hồ bằng kim loại nhãn hiệu AOLIX đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định nên chấp nhận.

[11] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai là người Trung Quốc và không biết họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được; do đó không có căn cứ xem xét trong vụ án này.

[12] Bị cáo là người bị kết án, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ các điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, các điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Việt T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Việt T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/12/2018.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được để trong một phong bì niêm phong có chữ ký và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, toàn bộ các vỏ bao gói và một bìa vở học sinh màu hồng vàng.

Trả lại cho bị cáo Đặng Việt T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã cũ bên trong lắp 02 (hai) sim VIETTEL và 01 (một) đồng hồ bằng kim loại nhãn hiệu AOLIX đã qua sử dụng.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/5/2019).

4. Về án phí: Bị cáo Đặng Việt T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQĐT CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn
- CQTHAHS CA H. V, T. LSơn
- Nhà tạm giữ CA H. V, T. Lạng Sơn
- Chi cục THADS H. V, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Liễu Thị Hạnh